ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 357 /KH-UBND	*Tam Nông, ngày 28 tháng 10 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Tam Nông năm 2024 *(đợt 2)*

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: Số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; số 08/2019/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 5 năm 2019 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên thiết bị, thí nghiệm trong các trường trung học và trường chuyên biệt công lập; số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp hạng viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập; số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; số

19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: Số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức và số 29/2022/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2022 quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

Căn cứ các Thông tư: Số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; số 06/2022/TT-BNV ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành thư viện.

Căn cứ Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định phân cấp về quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc tại hội trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các hội trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Ủy ban nhân dân huyện Tam Nông xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Tam Nông năm 2024 (đợt 2), cụ thể như sau:

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi

Tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các Trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở *(gọi tắt là đơn vị sự nghiệp giáo dục)* trên địa bàn huyện Tam Nông.

2. Đối tượng

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam.

- Từ đủ 18 tuổi trở lên.

- Có Phiếu đăng ký dự tuyển.

- Có lý lịch rõ ràng.

- Có văn bằng, chứng chỉ đảm bảo theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyển dụng viên chức năm 2024 nhằm chọn lựa người có đủ tiêu chuẩn, phẩm chất và năng lực để bổ sung viên chức là giáo viên, nhân viên vào công tác tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục trên địa bàn huyện Tam Nông.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo quy trình tuyển dụng đúng theo quy định của pháp luật, tạo được sự đồng thuận cao trong xã hội.

- Tuyển dụng viên chức đảm bảo chất lượng, phù hợp cơ cấu chức danh nghề nghiệp và trong số lượng người làm việc được giao.

III. CĂN CỨ VÀ NGUYÊN TẮC TUYỂN DỤNG

1. Căn cứ tuyển dụng

Việc tuyển dụng phải căn cứ vào số lượng người làm việc được giao, nhu cầu công việc, vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo theo quy định hiện hành.

2. Nguyên tắc tuyển dụng

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, khách quan, dân chủ, cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật.

- Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm; ưu tiên tuyển người có tài năng và thực hiện các chính sách ưu tiên khác theo quy định của Đảng và Nhà nước.

- Tổ chức tuyển dụng phải thông qua Hội đồng tuyển dụng.

IV. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ NHU CẦU TUYỂN DỤNG

1. Số lượng người làm việc

- Tổng số người làm việc được giao: 1.366 người.

- Đã sử dụng: 1.090 người.

- Chưa sử dụng: 276 người.

(Phụ lục 1 đính kèm)

2. Nhu cầu tuyển dụng

Chỉ tiêu cần tuyển: 193 viên chức, gồm:

- Vị trí giáo viên mầm non hạng III - mã số V.07.02.26: 71 chỉ tiêu.

- Vị trí giáo viên tiểu học hạng III - mã số V.07.03.29: 54 chỉ tiêu.

- Vị trí giáo viên trung học cơ sở hạng III - mã số V.07.04.32: 35 chỉ tiêu.

- Vị trí thư viện viên hạng IV - mã số V.10.02.07: 14 chỉ tiêu.

- Vị trí thư viện viên hạng III - mã số V.10.02.06: 01 chỉ tiêu.

- Vị trí kế toán viên - mã số 06.031: 02 chỉ tiêu.

- Vị trí nhân viên thiết bị, thí nghiệm - mã số V.07.07.20: 05 chỉ tiêu.

- Vị trí văn thư viên - mã số 02.007: 11 chỉ tiêu.

(Phụ lục 2 đính kèm)

V. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

1. Đối với vị trí giáo viên mầm non hạng III - mã số V.07.02.26: Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên.

2. Đối với vị trí giáo viên tiểu học hạng III - mã số V.07.03.29

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học; riêng vị trí giáo viên môn Tiếng Anh, Tin học, Mỹ thuật, Âm nhạc bổ sung thêm đối tượng: Có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Đối với vị trí giáo viên môn Tiếng Anh phải có trình độ Tiếng Anh bậc 3 (B1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TTBGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc chứng chỉ tiếng Anh trình độ C hoặc tương đương trở lên.

3. Đối với vị trí giáo viên trung học cơ sở hạng III - mã số V.07.04.32

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở; hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (đối với môn Vật lý hoặc điều kiện nêu trên hoặc có bằng cử nhân sư phạm khoa học tự nhiên; đối với môn Lịch sử, Địa lý hoặc điều kiện nêu trên hoặc có bằng cử nhân sư phạm Lịch sử và Địa lý).

- Đối với vị trí giáo viên môn Tiếng Anh phải có trình độ Tiếng Anh bậc 3 (B1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TTBGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc chứng chỉ Tiếng Anh trình độ C hoặc tương đương trở lên.

4. Đối với vị trí thư viện viên hạng IV - mã số V.10.02.07

Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.

5. Đối với vị trí thư viện viên hạng III - mã số V.10.02.06

Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.

6. Đối với vị trí kế toán viên - mã số 06.031

Có bằng tốt nghiệp đại học thuộc chuyên ngành Kế toán, Kiểm toán, Tài chính.

7. Đối với vị trí nhân viên thiết bị, thí nghiệm - mã số V.07.07.20

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học) trở lên.

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc chứng chỉ Tiếng Anh trình độ A hoặc tương đương trở lên.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

8. Đối với vị trí văn thư viên - mã số 02.007

Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.

9. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

VI. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

2. Bản photo không chứng thực các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Riêng đối với các văn bằng, chứng chỉ do nước ngoài cấp thì phải dịch sang Tiếng Việt có công chứng.

3. Bản photo không chứng thực Giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức *(nếu có)*.

4. 02 (hai) ảnh cỡ 4x6.

5. 03 phong bì thư (có dán tem, ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại của người đăng ký dự tuyển).

VII. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

Việc tuyển dụng viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

1. Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

2. Vòng 2: Vấn đáp để kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thang điểm: 100 điểm.

- Thời gian vấn đáp không quá 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi).

VIII. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỂM ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

1. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

2. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

4. Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

IX. CÁCH XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

1. Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

2. Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định tại Mục VIII Kế hoạch này *(nếu có)* cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm (tính theo từng môn dạy).

Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại

khoản 2 nêu trên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

3. Trường hợp đăng ký 02 nguyện vọng nhưng không trúng tuyển ở nguyện vọng 1 thì được xét ở nguyện vọng 2 nếu vị trí việc làm đăng ký ở nguyện vọng 2 vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét hết nguyện vọng 1, bao gồm cả việc xét nguyện vọng của người có kết quả trúng tuyển thấp hơn liền kề;

Trường hợp có 02 người trở lên bằng điểm nhau ở nguyện vọng 2 thì người trúng tuyển được xác định theo quy định tại phần 2 Mục IX Kế hoạch này.

Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

X. THÔNG BÁO TUYỂN DỤNG VÀ TIẾP NHẬN HỒ SƠ DỰ TUYỂN

1. Thông báo tuyển dụng được thông báo công khai trên hệ thống truyền thanh của Huyện, niêm yết tại trụ sở làm việc của Phòng Nội vụ, Phòng Giáo dục và Đào tạo, trên Trang thông tin điện tử huyện theo địa chỉ https://tamnong.dongthap.gov.vn và Phòng Giáo dục và Đào tạo theo địa chỉ https://pgdtamnong.edu.vn.

2. Người đăng ký dự tuyển nộp hồ sơ dự tuyển tại Phòng Nội vụ (*địa chỉ: Đường Nam kỳ khởi nghĩa, Khóm 5, thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông)*.

3. Lệ phí tuyển dụng: Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức *(tạm thu 500.000 đồng/hồ sơ)*.

4. Thời gian nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển: 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin truyền thông, trên Trang thông tin điện tử huyện và Phòng Giáo dục và Đào tạo.

5. Thời gian, địa điểm tổ chức

5.1. Thời gian: Dự kiến trong tháng 12 năm 2024.

5.2. Địa điểm: Dự kiến tại Trường Tiểu học Tràm Chim 2.

XI. HOÀN THIỆN HỒ SƠ TUYỂN DỤNG

1. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan Phòng Nội vụ để hoàn thiện hồ sơ

tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

1.1. Bản sao (có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền) các văn bằng, chứng chỉ (ngoại ngữ, tin học) theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

1.2. Bản sao (có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền) giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức *(nếu có)*.

1.3. Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

1.4. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp chậm nhất là 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận.

2. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Ủy ban nhân dân huyện thông báo công khai trên Trang thông tin điện tử của huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

XII. DỰ KIẾN HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

1. Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2024, gồm có 05 thành viên, cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện.

- Phó Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Phòng Nội vụ.

- Các Ủy viên Hội đồng: Lãnh đạo, công chức các phòng liên quan.

2. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết. Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định.

XIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ

- Tổ chức triển khai, theo dõi việc thực hiện Kế hoạch này; trình Ủy ban nhân dân huyện quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban kiểm tra, giám sát, thông báo tuyển dụng, quyết định tuyển dụng.

- Tham mưu Hội đồng thành lập các bộ phận giúp việc Hội đồng tuyển dụng; tổ chức thực hiện quy trình tuyển dụng; tổng hợp, báo cáo kết quả tuyển dụng.

- Hoàn thiện hồ sơ dự tuyển, thu lệ phí tuyển dụng theo quy định hiện hành.

- Báo cáo, đề xuất Hội đồng tuyển dụng giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tuyển dụng; giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Thông báo Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo đến các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn Huyện.

- Phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu Hội đồng tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Hướng dẫn thu, chi, nộp và quyết toán kinh phí phục vụ kỳ tuyển dụng viên chức theo quy định.

4. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hoá - Thể thao và Truyền thanh huyện: Thông báo trên hệ thống truyền thanh và Trang thông tin điện tử huyện các nội dung có liên quan đến tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Tam Nông năm 2024.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Tam Nông năm 2024 (đợt 2)./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các đơn vị: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Tài chính - Kế hoạch, Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thanh huyện;
- Các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, NCVX(Tuyền, T.Trung).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Thanh Nam